

ĐI LÀM ĂN XA VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI TÀY Ở XÃ HỮU KHÁNH, HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

CN. Tạ Hữu Dục
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Lao động đi làm ăn xa hiện nay có xu hướng tăng lên đáng kể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số (DTTS), đóng góp không nhỏ vào việc tăng thu nhập cho hộ gia đình và giảm nghèo ở vùng biên giới. Đi làm ăn xa tuy dành được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học, song nghiên cứu cụ thể về hoạt động đó của người DTTS và tác động của nó tới đời sống gia đình người Tày ở vùng biên giới Việt - Trung thì chưa nhiều. Bài viết đề cập đến tình hình đi làm ăn xa của người Tày và một số ảnh hưởng của hoạt động này tới đời sống gia đình của họ ở xã Hữu Khánh thuộc khu vực biên giới huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Từ khóa: Đi làm ăn xa, đời sống gia đình, người Tày, biên giới Việt - Trung.

Abstract: Migration for work is becoming an emerged trend amongst ethnic minority groups. It has contributed a large proportion to the household income and poverty reduction for ethnic groups living in the border regions. Migration labor has been a research interest of scholars from many disciplines. However, the migration labor of the Tay people living in the Vietnam-China border, in particular, has not yet been researched much. This article discusses the migration labor of the Tay people and its impacts on their family live in Huu Khanh commune in the border region of Loc Binh district, Lang Son province.

Keywords: Migration labor, family lives, Tay people, Vietnam - China border.

Ngày nhận bài: 25/9/2020; ngày gửi phản biện: 15/10/2020; ngày duyệt đăng: 28/11/2020

Mở đầu

Đi làm ăn xa là một hình thức của di cư vì mục tiêu kinh tế, được xem là một trong những chiến lược sinh tồn, với mong muốn cải thiện đời sống con người (Massey, 1994). Người đi làm ăn xa (lao động di cư) trong nghiên cứu này là người đi đến một khu vực khác (trong hoặc ngoài nước) để làm việc và có đóng góp thu nhập cho gia đình, họ chưa cắt hộ khẩu nhưng không thường xuyên ở nhà, có thể đi trong một khoảng thời gian nhất định rồi lại trở về (có thể theo thời vụ, tuần, tháng hoặc năm). Đối với những người sống ở các vùng có nhiều hạn chế về kinh tế và cơ hội phát triển như nông thôn, miền núi, biên giới, thì đi làm ăn xa là hoạt động góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống, triển kinh tế hộ gia

đình. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, đi làm ăn xa cũng có những rủi ro, ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức đời sống, quan hệ gia đình của họ tại quê nhà.

Đến nay đã có không ít nghiên cứu về đi làm ăn xa trên nhiều khía cạnh như nguyên nhân, tác động của hiện tượng đi làm ăn xa, xu hướng lao động di cư nội địa và quốc tế,... Các tài liệu về lao động di cư và đi làm ăn xa từ nông thôn ra đô thị cho thấy hình mẫu di cư chủ đạo là theo hình thức tạm thời hoặc theo mùa vụ (Anh N.T và cộng sự, 2012), không dừng lại ở một nơi đến cố định mà nhiều điểm đến, với các khoản tiền tuần hoàn gửi về cộng đồng vì lý do kinh tế và nghĩa vụ đạo đức (Hy V. Luong, 2018). Người lao động di cư nhận thấy họ vẫn là một phần của gia đình tại quê nhà (Minh. T. N. Nguyen và Locke, 2014), vì vậy họ chọn làm việc tại thành phố, gửi tiền về quê và duy trì kết nối với gia đình bằng những dịp về thăm nhà. Một phần nhỏ những người này, thường đi khi còn trẻ vì lý do giáo dục hoặc hôn nhân sẽ chọn định cư tại thành phố. Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra mạng lưới xã hội đóng vai trò then chốt trong việc kết nối lao động di cư với các cơ hội, đồng thời ảnh hưởng đến sự lựa chọn điểm đến và cung cấp những hỗ trợ kinh tế, phi kinh tế cho lao động di cư tại nơi đến (Minh. T. N. Nguyen và Locke, 2014; GSO và UNFPA, 2016).

Phần lớn các nghiên cứu đều tập trung vào khó khăn của người đi làm ăn xa ở nơi đến mà chưa tập trung nhiều tới việc xem xét, đánh giá tác động của hiện tượng này tại nơi đi của người đi làm ăn xa, di cư từ nông thôn đến nơi khác làm việc. Đặc biệt là xu hướng lao động di cư vì mục đích kinh tế, tìm kiếm việc làm đang tăng lên trong cộng đồng DTTS hiện nay còn ít nghiên cứu chuyên sâu. Nhìn nhận về tác động của đi làm ăn xa cần được xem xét ở cả hai khía cạnh: tích cực và hạn chế, bởi tác động của nó không chỉ giới hạn ảnh hưởng trong gia đình mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cộng đồng. Bài viết tập trung đề cập tình hình đi làm ăn xa của người Tày và một số ảnh hưởng của hoạt động này tới đời sống gia đình người Tày ở vùng biên giới Việt - Trung, cụ thể là xã Hữu Khánh, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Số liệu có sự so sánh từ kết quả thu thập được giữa hai đợt nghiên cứu thực địa vào năm 2008 và 2018, để đánh giá một cách khách quan về sự biến đổi của gia đình người Tày trong khoảng thời gian 10 năm. Bên cạnh nguồn tài liệu thứ cấp, chúng tôi sử dụng phương pháp khảo sát định lượng với số mẫu là 143 hộ gia đình người Tày ở xã Hữu Khánh và phỏng vấn sâu định tính 10 thân nhân của người lao động làm ăn xa, 10 lao động đi làm ăn xa đã trở về, 2 đại diện công ty, 5 lao động đi làm ăn xa tại nơi đến, đồng thời thảo luận nhóm 4 cuộc với huyện, xã, thôn bản và người dân ở địa bàn nghiên cứu.

1. Tình hình đi làm ăn xa

Hữu Khánh là xã biên giới thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Xã có 7 thôn với dân số là 2.885 người, 645 hộ, gồm 4 dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Sán Chỉ, trong đó dân tộc Tày chiếm 56,1%. Cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ lệ thấp. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng đạt 84,8%; thu nhập bình quân của xã là 29 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ nghèo còn 8,04% vào năm 2018. Với những nỗ

lực không ngừng, đến nay xã Hữu Khánh đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới và trở thành xã nông thôn mới thứ 3 của huyện (Tạ Hữu Dực, Lê Thị Mùi, 2018).

Giống như người Tày ở nhiều địa phương khác trên cả nước, hộ gia đình người Tày ở Hữu Khánh gần đây ngày càng đa dạng hóa các hoạt động kinh tế của mình. Bên cạnh duy trì sản xuất nông nghiệp, phần lớn các hộ gia đình đều có thành viên tham gia vào những hoạt động buôn bán nhỏ, làm thuê, dịch vụ trong địa bàn xã và huyện. Ngoài ra, nhiều người dân, đặc biệt là lớp thanh niên, trung niên người Tày nơi đây còn năng động trong việc đi làm công nhân, làm thuê xa khắp các tỉnh, thành trong cả nước và sang Trung Quốc.

Trước đây, lao động đi làm ăn xa trong xã không nhiều, trong 143 hộ gia đình năm 2008 được khảo sát chỉ có 43 hộ (chiếm 30%) có người đi làm ăn xa (Tạ Hữu Dực, 2008). Đến 2018, nghiên cứu thực địa cho thấy số người đi làm ăn xa trong nhóm hộ được khảo sát đã tăng gần 2,5 lần (100 hộ, chiếm 70%), trung bình mỗi thôn có khoảng 30 - 40% người dân trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa (Tạ Hữu Dực, Lê Thị Mùi, 2018). Thực tế cho thấy, lực lượng đi lao động di chuyển ra ngoài địa phương có thu nhập từ 40 - 60 triệu đồng/người/năm, góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho nhiều hộ gia đình. Người dân ở Hữu Khánh cho biết: *“Có ông trưởng thôn còn xin nghỉ làm trưởng thôn để đi làm”* (PVS, ông N.V.T, 51 tuổi, thôn Phiêng Pháy). *“Người ta đi làm ăn xa thu nhập còn cao hơn cả thu nhập của cán bộ xã, có đồng chí bí thư đoàn đi làm ăn xa về lại giới thiệu cho các đoàn viên khác đi cùng”* (PVS, anh H.V.A, 27 tuổi, cán bộ Đoàn xã Hữu Khánh). Thông tin từ những ghi chép thực địa cho thấy, người làm ăn xa ở Hữu Khánh ít gặp rủi ro vì đa số họ đi vào mùa vụ, khoảng cách đi gần. Một yếu tố hỗ trợ cho họ ít gặp rủi ro trong quá trình làm ăn xa là “mạng lưới xã hội”. Sự gắn kết quan hệ cộng đồng làng xã, thân tộc đã giúp họ không chỉ thông tin về việc làm, nơi đến mà còn trong suốt quá trình làm ăn xa. Chính các yếu tố này, xét ở khía cạnh thu nhập của hộ gia đình, chẳng những đi làm ăn xa được giảm thiểu rủi ro, mà thu nhập hộ cũng được đa dạng hóa bằng các nguồn thu ngoài nông nghiệp. Đây cũng là một trong những yếu tố thúc đẩy đi làm ăn xa ở Hữu Khánh ngày một tăng.

Khảo sát cho thấy, xu hướng phổ biến nhất trong đi làm ăn xa ở nước hiện nay là đi làm công nhân tại các công ty, nhà máy (đi làm ăn xa thường xuyên) chiếm 61,7%. Chủ yếu là lao động trẻ chưa có hoặc mới lập gia đình, thu nhập khoảng 4,5 - 10 triệu đồng/tháng, sống trong các khu lưu trú của công ty hoặc các khu trọ gần nơi làm việc và khu công nghiệp. Những người làm ăn xa hầu hết nằm trong độ tuổi lao động (89%), tập trung nhiều nhất ở nhóm tuổi từ 20 - 39 (59%). Nam giới nhìn chung có xu hướng đi làm ăn xa nhiều hơn so với nữ giới. Điều này có thể do nam giới có những thuận lợi hơn so với nữ, chẳng hạn như sức lao động, lựa chọn công việc, dễ thích nghi hơn trong điều kiện sống xa nhà. Người phụ nữ cần đảm đương nhiều trách nhiệm trong gia đình như làm nông nghiệp, nuôi dạy con, quán xuyến nội trợ. Qua phỏng vấn những gia đình có người làm ăn xa và các cá nhân làm ăn xa cho thấy, việc đồng áng, trừ lúc làm đất và thu hoạch cần nhiều sức lực, còn

phần lớn các công việc như cấy, gặt, nhổ cỏ... đều phù hợp với phụ nữ. Nhiều người đi làm ăn xa thừa nhận phụ nữ ở nhà thuận lợi hơn rất nhiều so với đàn ông trong việc nuôi con cái. Theo nhiều gia đình có phụ nữ đi làm ăn xa, họ có thể thu xếp về gia đình những dịp cần thiết, việc nông nghiệp có thể thuê mướn người làm, chăm sóc con cái thì gửi ông bà. Số liệu điều tra của chúng tôi cho thấy, trong nhóm tuổi từ 30 - 39, tỷ lệ nam và nữ làm ăn xa tương đối ngang nhau, nhưng nhóm dưới 29 tuổi thì nữ giới có xu thế làm ăn xa nhiều hơn (62%), nam làm ăn xa dưới 29 tuổi là 51,8%; trong khi từ trên 40 tuổi, tỷ lệ nữ làm ăn xa rất thấp (17,4%), nam làm ăn xa tuổi này là 25,5% (Tạ Hữu Dực, Lê Thị Mùi, 2018). Giả định của chúng tôi là nhóm dưới 29 tuổi phần lớn phụ nữ chưa kết hôn, hoặc chưa có con nhỏ, nên có khuynh hướng đi làm ăn xa nhiều; nhưng từ 30 - 49 tuổi trở đi có sự ràng buộc từ phía gia đình, con cái nên phụ nữ đi làm ăn xa thường giảm dần; từ sau 50 tuổi, do con cái đã lớn nên nữ làm ăn xa lại có thể tăng lên.

Phỏng vấn anh H.V.H. (32 tuổi) cho biết: *"May mắn rằng vợ tôi làm việc ở cơ sở trông trẻ nên họ giảm cho một phần học phí của con. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thứ phải chi tiêu. Tháng nào vợ con không đau ốm thì mới để dành được một chút"*. Hiện anh H. đang làm công nhân Công ty TNHH Công nghiệp Brother Việt Nam, vợ anh là người cùng quê, đang làm cho một cơ sở trông trẻ tư nhân. Đầu năm 2018, anh đưa vợ và con trai 3 tuổi từ quê đến khu công nghiệp Phúc Điền, Hải Dương ở cùng nên chi phí hàng ngày tăng cao. Lương bình quân của 2 vợ chồng được khoảng 10 triệu đồng/tháng. Dù khó khăn nhưng khi được hỏi anh H. cho rằng nếu bây giờ trở về quê thì vợ chồng anh cũng không có đất để làm nông nghiệp, do gia đình đông anh em, điều kiện khó khăn nên không có hướng gì để phát triển kinh tế. Vợ chồng anh chấp nhận sống kham khổ dù phải ở Hải Dương trong nhiều năm để dành dụm ít vốn sau này làm ăn.

Ít phổ biến hơn là xu hướng làm các công việc theo thời vụ (chiếm 38,3%) như phụ hồ, giúp việc, bốc vác, dịch vụ vệ sinh... không có sự ràng buộc quá mức về thời gian. Người lao động ở nhóm công việc này chủ yếu khoảng trên 30 tuổi, thường đi cả vợ chồng và con cái, thu nhập khoảng 6,5 - 13 triệu đồng/tháng/người nhưng không ổn định, nơi ở thường theo nhóm gần nơi làm việc hoặc thuê nhà trọ giá rẻ gần các khu lao động.

Điểm đến của đa số lao động đi làm ăn xa ở Hữu Khánh hiện nay vẫn là trong nước; lao động qua biên giới Việt - Trung chỉ chiếm 17,3%; còn đi xuất khẩu lao động chiếm 2,7%. Phỏng vấn anh N.V.N. 40 tuổi cho biết: *"Tôi đã sang Trung Quốc làm thuê mấy lần, thấy khá chủ động về thời gian và việc lựa chọn công việc. Vừa rồi, tôi cũng tìm hiểu đi làm qua Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh nhưng thấy thủ tục, chi phí cũng tốn kém nên lại thôi"*. Qua thực tế nghiên cứu cho thấy, lao động qua biên giới Trung Quốc hiện nay đang có xu hướng phát triển chậm lại so với trước kia, nguyên nhân là do các chính sách quy định, quản lý biên giới giữa hai nước thắt chặt và người dân cũng có nhiều lựa chọn các công việc trong nước hơn. Không nhiều người dân lựa chọn công việc làm ở nước ngoài theo kênh hợp

pháp bởi phải thực hiện rất nhiều thủ tục hồ sơ, mất thời gian, các chi phí làm giấy thông hành, chi phí thủ tục như bảo hiểm, kiểm tra sức khỏe, đăng ký tạm trú... khá tốn kém.

Người lao động đi làm ăn qua biên giới đa phần thường tranh thủ lúc nông nhàn tìm việc làm thời vụ nên gây không ít khó khăn cho việc tuyển dụng lao động đi làm tại các công xưởng có thời gian ổn định, lâu dài. Qua tìm hiểu được biết, nhiều thôn bản ở huyện Lộc Bình số người đi bất hợp pháp sang Trung Quốc rất nhiều, trong đó đa phần ở độ tuổi 35 - 50. Do ở độ tuổi này các công ty trong nước không tuyển nữa, cuộc sống khó khăn, lao động chỉ theo thời vụ nên họ tranh thủ lúc nông nhàn đi lao động thuê để kiếm thêm thu nhập, phần ít còn lại là thanh niên. Anh H.V.T. (43 tuổi) cho biết: *“Nhiều người làng này, hai vợ chồng một tháng thu nhập trên 20 triệu đồng, tuy nhiên cũng có người đi lúc về bị trấn lột hết hoặc có người thì bị bắt nên mất hết. Mặc dù biết có những rủi ro đó, nhưng không đi thì ở nhà trông chờ vào mấy mảnh vườn sao đủ sống, năm nay chưa ăn xong tết nhiều người đã lại đi rồi”*.

2. Tác động của đi làm ăn xa tới đời sống gia đình

2.1. Cải thiện cuộc sống và tăng thu nhập

Phần lớn người dân đi làm ăn xa với mục tiêu tìm việc làm, tăng thu nhập cho gia đình và bản thân. Khoản đóng góp của người đi làm ăn xa là không nhỏ so với mức thu nhập từ nông nghiệp. Nguồn tiền gửi về gia đình được sử dụng cho chăm lo sức khỏe, học hành của con cái, xây dựng/sửa chữa nhà cửa, trả nợ,... Tuy chưa có thống kê về số lượng tiền và lưu lượng hàng luân chuyển do người đi làm ăn xa gửi về gia đình, nhưng có thể thấy đi làm ăn xa góp phần đáng kể vào việc cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống, tạo vốn phát triển kinh tế gia đình. Theo kết quả điều tra, có 80% số hộ được nhận tiền đóng góp từ người làm ăn xa, chỉ 20% số hộ còn lại không nhận được đóng góp. Việc không nhận đóng góp là do một số cá nhân chỉ mới bắt đầu việc ăn xa trong thời gian ngắn, chưa thể gửi tiền về nhà. Một số đi xa hơn, như đến miền Trung, miền Nam thì chưa có điều kiện về thăm nhà do đường xá xa xôi.

Số tiền gửi về gia đình ở quê do làm ăn xa đã góp phần hỗ trợ gánh nặng kinh tế cho gia đình, đặc biệt là ở các hộ nghèo. Kết quả so sánh các hộ có người đi làm ăn xa và nhóm hộ không có người đi làm ăn xa cho thấy, các hộ không có người đi làm ăn xa rơi thường rơi vào những nhóm hộ có thu nhập dưới trung bình với tỷ lệ 44,2%; số có thu nhập trung bình đến trên trung bình của nhóm này chỉ là 55,8%. Trong khi, các hộ có người đi làm ăn xa phần nhiều thuộc nhóm thu nhập từ trung bình trở lên với 73,0%, chỉ 27,0% rơi vào nhóm có thu nhập dưới trung bình.

Bảng 1: So sánh 3 nhóm thu nhập giữa hộ có người làm ăn xa và không có người làm ăn xa

		3 nhóm thu nhập			Tổng
Nhóm không làm ăn xa		Dưới trung bình	Trung bình	Trên trung bình	
	Số lượng	19	6	18	43
	% theo nhóm thu nhập	44,2	14,0	41,8	100.0
Nhóm có làm ăn xa	Số lượng	27	23	50	100
	% theo nhóm thu nhập	27,0	23,0	50,0	100.0
Tổng số	Số lượng	46	29	68	143
	% theo nhóm thu nhập	32,2	20,3	47,5	100.0

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội hộ gia đình Tây xã Hữu Khánh năm 2018 của tác giả

Qua kết quả điều tra, hầu như những người đã kết hôn đều có đóng góp cho thu nhập của gia đình, trong khi chỉ có 48% số người làm ăn xa còn độc thân có đóng góp cho gia đình của họ. Mức độ đóng góp thường xuyên của người đã kết hôn cũng cao hơn, có 68,5% người làm ăn xa đã kết hôn thường xuyên gửi tiền về hàng tháng, và 3,1% người làm ăn xa đã kết hôn gửi tiền hàng năm. Trong khi tỷ lệ người làm ăn xa chưa kết hôn gửi về hàng tháng chỉ 19,8%, phần lớn gửi tiền về hàng năm.

Phân tích mục đích sử dụng tiền gửi về cho thấy, ngoài các mục đích phổ biến là chi tiêu sinh hoạt hàng ngày (86,3%) và trả nợ (55,2%), còn lại thường để trả các khoản vay đầu tư sản xuất và xây sửa nhà ở, một tỷ lệ đáng kể hộ gia đình sử dụng tiền gửi về cho giáo dục và học nghề, y tế, nhà ở, nhà vệ sinh, công trình nước và mua các thiết bị điện tử như tivi, điện thoại phục vụ cho việc tiếp cận thông tin. Ngoài tiền, người đi làm ăn xa còn gửi các loại vật phẩm về nhà bao gồm quần áo, sách vở, thuốc và dụng cụ y tế, điện thoại, đồ điện gia dụng khác. Đặc biệt, một phần nguồn vốn tích lũy từ quá trình đi làm ăn xa được người lao động sử dụng cho sản xuất như: đầu tư cho đồng ruộng để có năng suất cao, tổ chức chăn nuôi, trồng trọt để có thêm thu nhập. Như vậy, đi làm ăn xa trở thành phương thức hữu hiệu để tạo lập nguồn vốn nhằm thực hiện một sự đầu tư sinh lãi và phát triển ở nông thôn. Nó tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh tế gia đình và cải thiện cuộc sống.

Người dân xã Hữu Khánh cho rằng, họ muốn đi làm thuê ở bên kia biên giới thay vì đến các khu công nghiệp ở Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương ở trong nước - là nơi công việc ổn định lại không gặp rủi ro, bởi vì để được các công ty này tiếp nhận vào làm việc thì phải có trình độ nhất định, điều này khá khó khăn so với nhiều người dân có trình độ chưa cao về tay nghề và học vấn. Đồng thời, lại phải chứng thực nhiều loại giấy tờ rất phức tạp nên người dân ngại làm các thủ tục này. Người dân cũng cho rằng, phía doanh nghiệp thỉnh thoảng lại

tăng ca, tăng giờ mà lương không được tăng. Phỏng vấn anh H.V.H. (39 tuổi, người dân xã Hữu Khánh) cho biết *"Họ chờ chúng tôi làm thời gian độ 3 năm là tìm có đào thải, lấy người mới. Thêm nữa, tiền công thợ lành nghề cũng chỉ được khoảng 4 - 5 triệu/tháng; trừ tiền ăn, tiền bảo hiểm, tiền nhà thì cũng chỉ đủ nuôi miệng ăn. Sau này, nhiều người bỏ việc ở khu công nghiệp theo đoàn người sang Trung Quốc chặt mía thuê"*.

Khi được hỏi làm công nhân có mệt hơn làm nông nghiệp không khi hay phải tăng ca, chị H.T.Q. (37 tuổi, người đã đi làm công nhân công ty may hơn 2 năm), cho biết: *"Mệt nhưng chúng tôi làm lâu cũng quen rồi. Vả lại phải làm thêm tôi mới có tiền dành dụm gửi về nhà nuôi con học đại học"*. Theo tính toán của chị H., nếu làm thêm chị sẽ không tốn tiền cho bữa tối, vừa đỡ tiền ăn, vừa đỡ tiền điện nước mà lại có tiền tăng ca.

2.2. Tác động về quan hệ gia đình

Tác động đi làm ăn xa tới con cái của gia đình là một vấn đề đang được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Kết quả của Điều tra di cư nội địa quốc gia Việt Nam năm 2015 cho thấy, số tiền người đi làm ăn xa gửi về chủ yếu chi trả cho cuộc sống sinh hoạt thường ngày của hộ cũng như chi cho học tập và chăm sóc sức khỏe của các thành viên của hộ. Cứ 5 người được hỏi trong cuộc điều tra thì 1 người cho biết có sử dụng tiền gửi vào đầu tư giáo dục cho con cái (Tổng cục Thống kê, UNFPA, 2016). Điều này phù hợp với kết luận cho rằng tác động lên giáo dục cho con cái của gia đình có người đi làm ăn xa là một trong hai mối quan tâm lớn nhất của gia đình họ ở quê hương. Đa phần tiền kiếm ngoài mục đích phát triển kinh tế hộ thì việc đầu tư cho con cái học hành là một trong số những mục tiêu quan trọng của các hộ gia đình có người đi làm ăn xa. Việc thiếu cha hoặc mẹ trong gia đình, trẻ em trở nên rất yếu thế với các rủi ro về sức khỏe, giáo dục, vì hơn một nửa số gia đình được điều tra cho biết họ không hài lòng với kết quả của con ở trường khi cha mẹ hoặc cả cha và mẹ cùng đi làm ăn xa. Điều này đồng nghĩa với việc con cái thiếu hướng dẫn, hỗ trợ của cha mẹ và các em phải mất nhiều thời gian hơn cho công việc gia đình (Nguyễn Hữu Minh, 2012).

Hiện tượng cha mẹ đi làm ăn xa và gửi con cái ở lại cho ông bà chăm sóc ngày càng phổ biến. Có gia đình đi làm ăn xa thì bố mẹ gửi tiền về cho ông bà chăm sóc con cái, nhưng cũng có gia đình do chi phí ở thành phố đắt đỏ nên không hoặc rất ít khi gửi tiền về cho ông bà chăm sóc con, gây gánh nặng cho người già ở quê. Riêng trẻ em, gia đình là nơi nương tựa vững chắc, song nhiều trường hợp khi cha mẹ đi làm ăn xa, việc quan tâm đến con cái ở nhà không được chu đáo, nên ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, tình cảm và công việc học tập cũng như hành vi xã hội của trẻ nhỏ. Do vậy, việc chăm sóc, giáo dục con cái ở các gia đình có người đi làm ăn xa cũng là một vấn đề cần phải quan tâm và tìm cách khắc phục đối với các gia đình có người thân đi làm ăn xa.

Đa phần những người đi làm ăn xa thuộc địa bàn nghiên cứu đều nằm trong độ tuổi lao động, do vậy phần đông các hộ gia đình ở lại quê hương chỉ còn những người cao tuổi, vào lúc ốm đau không có người thân ở bên cạnh lo toan, chăm sóc. Mặc dù người đi làm ăn xa có

gửi tiền về để khám chữa bệnh, trang trải kinh tế gia đình, thuốc men cũng như động viên, chia sẻ qua điện thoại. Song, đa phần người già vẫn cảm thấy thiếu vắng tình cảm trong gia đình. Điều này tác động không nhỏ đến tâm lý người cao tuổi nói riêng cũng như chăm sóc và nuôi dưỡng người thân trong gia đình nói chung. Bà B.T.T. (68 tuổi) chia sẻ: *“Ngày xưa, ít người đi làm ăn xa nên tình cảm gia đình không chia cách, bây giờ, hầu như nhà ai cũng có người đi, nhất là các cặp vợ chồng trẻ. Đi được một thời gian, nhiều người về nhà suốt ngày nhẩn tìn, gọi điện nên dẫn đến ghen tuông rồi đưa nhau ra tòa. Phụ nữ mềm lòng hơn nên nhiều người đã bỏ chồng, con để chạy theo những người đàn ông khác mà không biết rằng họ chỉ vui đùa thôi. Khổ nhất là trẻ nhỏ, chúng còn ít tuổi, đưa ở ngoại, đưa ở nội, thiếu người chăm nom, giáo dục. Nhiều hôm, thấy các cháu đi học chẳng có ai đưa đón, ngồi nghịch đất, nghịch cát mà xót xa”*.

Kết luận

Đi làm ăn xa hiện nay khá phổ biến ở xã Hữu Khánh, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, với mục đích tăng thu nhập, giải quyết lao động, việc làm trong thời gian nông nhàn. Phương án kiếm thu nhập từ làm ăn xa đã và đang góp phần tạo sự cân bằng thu nhập giữa các hộ gia đình, giúp xóa đói giảm nghèo bằng con đường tự lực. Phần lớn những người làm ăn xa có đóng góp cho thu nhập gia đình của họ. Thường những người làm ăn xa đã kết hôn có đóng góp cho gia đình thường xuyên hơn so với những người làm ăn xa chưa lập gia đình. Tuy vậy, việc đi làm ăn xa cũng tạo ra những khoảng trống trong thực hiện chức năng chăm sóc, giáo dục của gia đình, nhất là khoảng trống trong quan hệ giữa cha mẹ - con cái. Song để dần bù đắp cho khoảng trống đó, một quan hệ gia đình khác xoay quanh những người ở lại quê hương là người già và trẻ em. Ông bà làm thay thiên chức làm cha, làm mẹ; còn cháu chất thay cha mẹ mình chăm sóc ông bà.

Di cư lao động qua biên giới là nhu cầu khách quan từ thực tế đời sống mỗi cá nhân và gia đình, do đó giải pháp quản lý không nhằm mục đích hạn chế dịch chuyển lao động qua đường biên bằng các biện pháp hành chính mà cần thông qua các biện pháp cốt lõi là nâng cao dân trí, truyền thông phòng ngừa, phát triển kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động. Các thông tin thu được cho thấy, người DTTS hiện đang làm việc ở các khu công nghiệp, khu đô thị hầu hết là những công việc đơn giản, không đòi hỏi kỹ năng tay nghề cao. Đây là xu hướng chung, nhưng cũng là bước “trung chuyển” từ có việc làm, hướng đến tạo cơ hội trong thu nhập, đầu tư quay trở lại giáo dục, tìm kiếm cơ hội việc làm tốt hơn cho bản thân người DTTS và tương lai sau này của chính bản thân và con cái của họ. Điều này có thể được nhận diện rõ ở nhóm trẻ tuổi - nhóm có khả năng tiếp cận được những cái mới, là một lợi thế trong cuộc sống đô thị hiện nay. Đây là nội dung cần được nhận diện và có cách thức giúp người DTTS tự điều chỉnh bản thân trong quá trình hội nhập và trải nghiệm cuộc sống ở khu công nghiệp, khu đô thị.

Thực tế hiện nay, khả năng người DTTS tìm kiếm việc làm không nhỏ và đang có xu hướng gia tăng tỷ lệ người DTTS tại các khu công nghiệp, khu đô thị trước những biến đổi

chung của xã hội. Vì vậy, cần có các hình thức và phương thức giúp người DTTS có khả năng tiếp cận đến việc làm, cơ hội việc làm là nội dung đang được các địa phương, tổ chức, các nhà hoạch định chính sách quan tâm. Song, trong nghiên cứu này nguồn thông tin cơ bản mà người DTTS tiếp cận chủ yếu do bản thân tự vận động, mức độ đánh giá nguồn thông tin có tính tổ chức, mạng lưới chính thức còn chưa được đầy đủ, phong phú. Đây cũng sẽ tiếp tục là vấn đề cần được chính quyền các địa phương và doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, đoàn thể quan tâm để hướng đến việc tạo điều kiện tốt cho người DTTS tìm kiếm việc làm phi nông - lâm nghiệp hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Anh N. T., Rigg, J., Huong, L. T. T., & Dieu, D. T. (2012), “Becoming and being urban in Hanoi: Rural-urban migration and relations in Viet Nam”, *The Journal of Peasant Studies*, No. 39(5), 1-29.
2. Đặng Nguyên Anh (2008), “Vai trò của di dân trong quá trình phát triển nông thôn”, *Tạp chí Xã hội học*, Số 2.
3. Tạ Hữu Dực (2008), *Biến đổi chức năng kinh tế hộ gia đình dân tộc Tày tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong bối cảnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa*, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Cơ sở năm 2008, Viện Dân tộc học.
4. Tạ Hữu Dực, Lê Thị Mùi (2018), *Gia đình người Tày ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn hiện nay*, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Cơ sở năm 2018, Viện Dân tộc học.
5. Douglas Massey (1994), “Các nguồn gốc xã hội kinh tế của nhập cư”, trong John Knodel, Phạm Bích San, Perter Donadson và Charles Hirschman (Chủ biên): *Tuyển tập các công trình chọn lọc trong dân số học xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 436-456.
6. Hy V. Luong (2018), “The Changing Configuration of Rural-Urban Migration and Remittance Flows in Vietnam”, *Sojourn: Journal of Social Issues in Southeast Asia*, No. 33(3), 602-646.
7. Nguyen, M. T. N., & Locke, C (2014), “Rural-urban migration in Vietnam and China: gendered householding, production of space and the state”, *Journal of Peasant Studies*, No. 41(5), 855-876.
8. Lê Văn Sơn (2014), “Current situations of internal migrants in Vietnam”, *Vietnam Social Sciences Journal*, Số 1 (74), tr. 8.
9. Nguyễn Hữu Minh (2012), “Các mối quan hệ trong gia đình ở Việt Nam: Một số vấn đề cần quan tâm”, *Tạp chí Xã hội học*, Số 4, tr. 91-100.
10. Tổng cục Thống kê, UNFPA (2016), *Điều tra di cư nội địa quốc gia Việt Nam năm 2015: Các kết quả chủ yếu*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.